

Số: 68 /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu,
chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường
bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm
2024 của Chính phủ định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về
xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất
động sản;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5816/TTr-SXD ngày
29/11/2024 về Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở
dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản
trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng
cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động
sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm
2025 và thay thế Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống
thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản
trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ đầu tư dự án bất động sản; Giám đốc sàn giao dịch bất động sản; Giám đốc tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng Khối NC-TH;
- Lưu: VT, Ktr1723/12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử

QUY CHẾ

Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức hành nghề công chứng, chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức theo quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động, trách nhiệm và hiệu quả.

3. Thông tin, dữ liệu được chia sẻ, cung cấp phải đảm bảo tính chính xác, đúng theo biểu mẫu và thời hạn quy định trong Quy chế. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo đến cơ quan tiếp nhận thông tin và kịp thời chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin, dữ liệu; không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin, dữ liệu trái với quy định pháp luật, cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin hợp pháp.

Chương II

PHỐI HỢP XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, CHIA SẺ, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 4. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu

1. Sở Xây dựng là cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và yêu cầu đột xuất của Sở Xây dựng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Cà Mau.

Điều 5. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu sau:

a) Thông tin, dữ liệu về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh theo Biểu mẫu số 5 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản (Nghị định số 94/2024/NĐ-CP).

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

b) Thông tin, dữ liệu về cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các loại dự án bất động sản theo Biểu mẫu số 13 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

c) Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản đăng ký hoạt động theo Biểu mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo Biểu mẫu số 20 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

3. Sở Xây dựng chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu sau:

a) Thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản được cấp trong kỳ theo Biểu mẫu số 18 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

b) Thông tin, dữ liệu về cá nhân đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo Biểu mẫu số 19 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chia sẻ, cung cấp các thông tin, dữ liệu sau:

a) Thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, kết quả thực hiện phát triển các loại hình nhà ở theo Biểu mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng năm.

b) Thông tin, dữ liệu của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở tại địa phương theo Biểu mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng năm.

c) Thông tin, dữ liệu về đất ở để đấu giá và tình hình đấu giá đất ở của các dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở theo Biểu mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

d) Thông tin, dữ liệu về nhà ở phục vụ tái định cư theo Biểu mẫu số 21 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

đ) Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ hiện có và đang sử dụng theo Biểu mẫu số 22 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

e) Thông tin, dữ liệu về chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ về nhà ở khác theo quy định pháp luật theo Biểu mẫu số 23 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

5. Ủy ban dân nhân cấp xã và Tổ chức hành nghề công chứng chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực theo Biểu mẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; định kỳ hàng quý.

6. Chủ đầu tư dự án bất động sản chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, gồm:

a) Thông tin, dữ liệu về bất động sản, dự án bất động sản trước khi đưa vào kinh doanh theo Biểu mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh.

b) Thông tin, dữ liệu về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản theo Biểu mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; định kỳ hàng quý.

c) Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo Biểu mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Ngay sau khi phát sinh giao dịch; định kỳ hàng quý.

7. Sản giao dịch bất động sản chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua sản giao dịch bất động sản theo Biểu mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Định kỳ hàng quý.

Điều 6. Hình thức, thời hạn chốt số liệu và gửi biểu mẫu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Thời hạn chốt số liệu và gửi biểu mẫu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu:

a) Sở Xây dựng tiếp nhận thông tin, dữ liệu:

Định kỳ hàng quý: trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

Định kỳ hàng năm: trước ngày 15 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

b) Thời hạn chốt số liệu: đến hết ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

2. Hình thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu: Thực hiện trực tuyến thông qua phần mềm ứng dụng phục vụ thu thập, cập nhật thông tin, số liệu, tích hợp dữ liệu được dùng chung trên phạm vi toàn quốc, có địa chỉ truy cập <https://bds.xaydung.gov.vn>.

Điều 7. Tiếp nhận và xử lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm xử lý thông tin, dữ liệu trước khi tích hợp và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản để đảm bảo chính xác, hợp lý, thống nhất. Nội dung xử lý thông tin, dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp đến thời điểm Quy chế này có hiệu lực thi hành mà hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ thu thập, cập nhật thông tin, số liệu, tích hợp dữ liệu được dùng chung trên phạm vi toàn quốc (địa chỉ <https://bds.xaydung.gov.vn>) chưa hoàn thiện thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy gửi về Sở Xây dựng tiếp nhận thông tin, dữ liệu.

Khi hệ thống phần mềm dùng chung được hoàn thiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin bằng hình thức trực tuyến theo quy định của Quy chế này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP; chủ động bố trí công chức, viên chức phù hợp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ gửi Sở Tài chính thẩm định.

c) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu; hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính thực hiện thẩm định dự toán kinh phí do Sở Xây dựng lập tại điểm b khoản 1 Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí hàng năm từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thiết lập, nâng cấp và duy trì hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.